

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ GIỚI

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

NGHỀ: HÀN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 599/QĐ-CĐCG-KT&KDCL
ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ giới)*

Quảng Ngãi, năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:599/QĐ-CD CG-KT&KDCL
ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ giới)*

Tên ngành, nghề: HÀN

Mã ngành, mã nghề: 5520123

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên.

Thời gian đào tạo: 2 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung :

Chương trình đào tạo trung cấp Hàn, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các môn học kỹ thuật cơ sở và các môn học lý thuyết chuyên môn kết hợp với thực hành, thực tập sản xuất. Sau khi học xong chương trình học sinh có khả năng sử dụng, vận hành các loại thiết bị hàn. Nắm vững kỹ thuật hàn và lựa chọn quy trình hàn, công nghệ hàn hợp lý đối với từng loại vật liệu hàn. Có đủ điều kiện học tập lên trình độ cao hơn.

Trong quá trình công tác người học có khả năng tự học, rèn luyện tay nghề nâng cao trình độ. Có khả năng phân tích, đánh giá và xử lý các sự cố, tình huống trong phạm vi hoạt động nghề nghiệp, có khả năng làm việc độc lập

1.2. Mục tiêu cụ thể :

- Kiến thức:

+ Vận dụng được kiến thức các môn kỹ thuật cơ sở đảm bảo đủ cơ sở tiếp thu lý thuyết chuyên môn và hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

+ Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các loại thiết bị hàn điện, hàn hơi, hàn trong môi trường khí bảo vệ, hàn dưới lớp thuốc bảo vệ.

+ Trình bày được các quy trình công nghệ hàn: Hàn điện, Hàn hơi, Hàn trong môi trường khí bảo vệ và hàn dưới lớp thuốc bảo vệ đối với từng loại vật liệu hàn .

+ Phân tích , đánh giá và kiểm tra được chất lượng mỗi hàn.

+ Nắm vững nội dung công tác an toàn lao động và tổ chức sản xuất .

- Kỹ năng:

+ Vận hành, sử dụng thành thạo các thiết bị hàn điện hồ quang, hàn khí, hàn trong môi trường khí bảo vệ.

+ Phát hiện được sự cố, kiểm tra và sửa chữa được các hư hỏng đơn giản của các dụng cụ và trang thiết bị hàn.

- + Xây dựng được trình tự hàn, lựa chọn được các dụng cụ thiết bị, phương pháp hàn hợp lý để thực hiện các bước của trình tự.
- + Hàn thành thạo các kết cấu hàn không phức tạp ở tất cả các vị trí hàn với phương pháp hàn hồ quang tay. Hàn được một số kết cấu hàn đơn giản với các phương pháp hàn khác. Mỗi hàn đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.
- + Biết phân tích, đánh giá, kiểm tra chất lượng mối hàn và có phương pháp phòng ngừa khuyết tật đối với từng loại mối hàn.
- + Làm được một số công việc của nghề Gò, nghề Điện và nghề Ngội.
- Thái độ
- + Có tinh thần tổ chức kỷ luật cao, sẵn sàng hoàn thành mọi nhiệm vụ của nghề trong các điều kiện và môi trường khác nhau.
- + Có tác phong làm việc khoa học, sáng tạo, lao động có kỹ thuật có kỷ luật.
- + Có tính độc lập, có khả năng phối hợp công việc, có lòng say mê nghề nghiệp.

1.3 Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp học sinh sẽ:

- Làm việc trực tiếp trong phân xưởng, nhà máy, công ty sản xuất cơ khí;
- Có khả năng tự tạo việc làm và tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun đào tạo: 24
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa: 1905 giờ - 75 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/ đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1650 giờ
- Khối lượng lý thuyết 586 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1196 giờ;
- Kiểm tra: 123 giờ

3 Nội dung chương trình:

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)				
		Tín chỉ	Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	Các môn học chung	12	255	94	148	13
MH 01	Chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	45	21	21	3

MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	4	90	30	56	4
II	<i>Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề</i>	63	1650	492	1048	110
II.1	<i>Các môn học, mô đun cơ sở</i>	17	285	173	97	15
MH 07	Vẽ kỹ thuật cơ khí	3	60	22	35	3
MH 08	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	3	45	24	18	3
MH 09	Vật liệu cơ khí	3	45	25	18	2
MH 10	Cơ kỹ thuật	3	60	46	12	2
MH 11	Kỹ thuật điện – Điện tử công nghiệp	3	45	31	11	3
MH 12	Kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động	2	30	25	3	2
II.2	<i>Các môn học, mô đun chuyên môn ngành nghề</i>	37	1095	261	762	72
MH 13	Quy trình hàn	4	75	30	41	4
MĐ 14	Kiểm tra và đánh giá chất lượng mối hàn theo tiêu chuẩn quốc tế	2	60	20	36	4
MĐ 15	Chế tạo phôi hàn	4	90	20	62	8
MĐ 16	Gá lắp kết cấu hàn	2	60	15	38	7
MĐ 17	Hàn hồ quang tay cơ bản	8	240	64	162	14
MĐ 18	Hàn hồ quang tay nâng cao	6	180	20	151	9
MĐ 19	Hàn MIG/MAG cơ bản	4	120	21	90	9
MĐ 20	Hàn TIG cơ bản	3	90	18	64	8
MĐ 21	Thực tập sản xuất	4	180	53	118	9
II.3	<i>Môn học, mô đun tự chọn</i>	09	270	58	189	23
MĐ 22	Hàn khí	2	60	15	41	4
MĐ 23	Hàn ống	4	120	19	90	11
MĐ 24	Hàn hồ quang dây lõi thuốc (FCAW) cơ bản	3	90	24	58	8
Tổng số:		75	1905	586	1196	123

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. *Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:*

- Học tập nội quy quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho sinh viên khi mới nhập trường;
- Tổ chức tham quan, thực nghiệm tại các cơ sở sản xuất;
- Tham gia các hoạt động hỗ trợ khác để rèn luyện sinh viên;
- Thời gian và nội dung hoạt động giáo dục ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá như sau:

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên, Hội học sinh-Sinh viên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt .
5	Thăm quan, dã ngoại	Theo kế hoạch đào tạo năm học

4.2. *Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:*

- Tùy theo nội dung, điều kiện từng môn học, mô đun mà việc kiểm tra kết thúc môn học, mô đun được thực hiện theo một hoặc kết hợp hai hình thức trong các hình thức sau: Hình thức kiểm tra vấn đáp có thời gian cho một thí sinh là 40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời; Hình thức kiểm tra viết trong thời gian từ 60 đến 120 phút; Hình thức kiểm tra thực hành bài tập kỹ năng tổng hợp có thời gian thực hiện từ 4 đến 8 giờ.

- Kiểm tra hết môn các môn học chung/đại cương và các môn lý thuyết cơ sở được tổ chức vào cuối học kỳ có học các môn học chung/đại cương đó

- Kiểm tra hết mô đun các mô đun chuyên môn được tổ chức vào ngay sau khi học xong mỗi mô đun.

4.3. *Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:*

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
	Kiến thức, kỹ năng nghề (<i>có thể lựa chọn một trong hai phương pháp sau</i>):		
1	Phương pháp 1:		
	- Môn thi lý thuyết nghề	Viết	không quá 180 phút
		Vấn đáp	không quá 60 phút/một học sinh
		Trắc nghiệm	không quá 90 phút
	- Môn thi thực hành nghề	Bài tập thực hành	không quá 8 giờ
2	Phương pháp 2: Bài thi tích hợp lý thuyết và thực hành	Tích hợp	không quá 12 giờ

4.4. Các chú ý khác:

- Trên cơ sở số môn học, mô đun trong chương trình đào tạo, cơ sở dạy nghề xây dựng kế hoạch đào tạo của khóa học, tiến độ năm học và triển khai tiến độ thực hiện hàng tuần, hàng tháng đảm bảo mục tiêu, nội dung chương trình được phê duyệt;
- Khi thực hiện các bài giảng cần phải tuân thủ hình thức giảng dạy theo nội dung trong chương trình đào tạo đã được phê duyệt.
- Một số mô đun chuyên môn nghề cơ thể được đào tạo tại doanh nghiệp tùy theo tình hình thực tế. ./.

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

Nguyễn Kim Sơn